

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 25

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 03/08/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp trên mạng tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách đến môn oai nghi thứ hai “hầu thầy”. Chúng ta xem điều thứ 23:

“Phàm khi hầu thầy không được dựa tường, tựa ghế, mà thân phải ngay ngắn, chân đứng nghiêm cạnh thầy”.

Đây là nói đệ tử khi đứng phụng sự sư trưởng thì thân thể không được lười biếng dựa vào vách tường hoặc cạnh bàn. Chữ “dựa” này có nghĩa là dựa dẫm, thân thể không đứng thẳng. Đây là một loại tướng trạng cao ngạo, tướng trạng tùy tiện, đó chính là bất kính đối với sư trưởng, nên đứng như thế nào? “Thân phải ngay ngắn, chân đứng nghiêm cạnh thầy”. Phải đứng ngay ngắn, hơn nữa chân đứng nghiêm, tức là chân đừng dạng ra. Tư thế có thể giống như đứng nghiêm vậy, gót chân để sát vào nhau, mũi chân hơi tách ra, nhưng không phải là hai chân tách ra. Đứng cạnh là nói đứng ở bên cạnh sư trưởng, chứ không phải đứng đối diện với sư trưởng. Đương nhiên phải phụng sự sư trưởng nên cũng không thể đứng ở phía sau sư trưởng được, vậy bạn sẽ không nhìn thấy nét mặt và nhu cầu của sư trưởng, thế nên phải đứng ở bên cạnh. Đứng thẳng chính là ổn định, đứng như tùng, thẳng đứng giống như cây tùng vậy, đây là oai nghi cung kính. Cho nên, sa-di mặc dù vừa mới xuất gia, vẫn chưa thọ giới cụ túc, nhưng họ là cháu của pháp vương. Pháp vương là chỉ Phật, Bồ-tát là con của pháp vương, sa-di là cháu của pháp vương, là bậc thầy mô phạm của trời người trong tương lai, cho nên cần có hình tượng đoan trang, đôn hậu, thận trọng,

khiến đại chúng nhìn thấy chúng ta cũng có thể sanh khởi tâm cung kính, như vậy mới có thể làm ruộng phước của trời người. Xem tiếp, câu tiếp theo:

“Muốn lễ lạy, nếu thầy ngăn lại thì thuận theo lệnh thầy không lạy”.

Đây là câu thứ 24, khi muốn lễ lạy sư trưởng, nếu sư trưởng ngăn chúng ta lại, ví dụ sư trưởng nói miễn lễ, hoặc nói không lễ, vậy thì chúng ta nên nghe theo mệnh lệnh của sư trưởng mà không lạy. Sư trưởng nói không lạy thì chúng ta không lạy, nghe lời đây chính là cung kính. Nếu chúng ta miễn cưỡng lạy thì trái lại là không thuận theo ý của sư trưởng, lạy như vậy chẳng bằng không lạy, cho nên cung kính tùy thuận mới là thật sự lạy thầy. Ở Tây Độ, chính là Ấn Độ, chỉ có pháp một lễ, tức là chỉ lạy sư trưởng một lạy, thông thường không lạy ba lạy, chúng ta đối với Phật mới lạy ba lạy, đối với sư trưởng hoặc thượng tọa khác chỉ dùng một lạy. Hiện nay, thông thường trong lễ tiết chúng ta nói cung kính sư trưởng như Phật, cho nên thông thường chúng ta sẽ nói “đảnh lễ sư phụ ba lạy”. Thông thường sư phụ đều hiểu đạo lý, hiểu quy củ, họ sẽ không tiếp nhận ba lạy của bạn, mà họ sẽ bảo bạn là một lạy, đây là lễ lớn nhất rồi, hoặc nói không lạy. Không lạy thì bạn xá chào, cảm ơn sư phụ từ bi, không muốn con lễ lạy vất vả như vậy. Đây là sư trưởng từ bi, cũng cần nói ra, như vậy cho thấy bạn rất hiểu lễ phép. Tiếp theo câu thứ 25:

“Thầy có việc sai bảo thì nên làm cho kịp thời, không được làm trái, lười biếng”.

Nếu sư trưởng bảo chúng ta làm việc gì, “sai bảo” tức là bảo chúng ta, ra lệnh cho chúng ta làm việc thì chúng ta nên làm cho kịp thời, nhanh chóng y giáo phụng hành, không được trì hoãn. “Vi mạn”, vi nghĩa là làm trái lời sư trưởng, mạn nghĩa là lười biếng. Cung kính sư trưởng quan trọng nhất là nhìn từ đây, mà sư trưởng lựa chọn đệ tử, lựa chọn truyền nhân cũng thường nhìn từ đây. Xem bạn đối với mệnh lệnh của sư trưởng có làm theo hay không, không bớt không giảm, có nhanh chóng làm không chút do dự hay không. Nếu bạn không làm được thì chính là không nghe lời, không nghe lời nghĩa là làm trái ý sư trưởng rồi. Mặc dù bề ngoài bạn tỏ thái độ rất lễ phép, ví dụ như phía trước nói bạn thấy sư trưởng có thể nói “đảnh lễ sư phụ ba lạy”, lễ nghi làm rất đầy đủ, nhưng sư trưởng bảo bạn làm thì bạn lại không động đây, sư trưởng liền biết bạn chỉ tỏ vẻ bề ngoài thôi, thế thì sao? Sư trưởng sẽ không bảo bạn làm nữa. Đệ tử chân thật thật thà nghe lời hay không thì sư trưởng sẽ quan sát từ đây. Thông thường phải quan sát một khoảng thời gian mới biết họ là thật hay giả.

Nói theo Mật tông, đệ tử chọn sư phụ và sư phụ chọn đệ tử đều phải quan sát 3 năm, 3 năm cơ bản là có thể nhìn thấu một người. Người này là thật hay giả? Có đạo tâm không? Có tâm lâu bền không? Đều có thể nhìn ra được, sau đó mới truyền pháp, không phải nói truyền một cách dễ dàng như vậy. Nếu không kiên trì, không cách gì kiên trì ở chỗ sư trưởng được thì bản thân họ đã bỏ mất cơ hội học pháp này rồi. Do đó, những oai nghi nhỏ nhất này chúng ta đều không được xem nhẹ, những tiểu tiết nhỏ nhất này chính là thể hiện tâm cung kính của bạn, đối với sư trưởng có thật sự tôn sư trọng đạo hay không, bạn có thể tôn sư trọng đạo mới có thể đạt đạo. Đạo không thể dùng tâm khinh mạn mà có thể đạt được, cho nên hiểu thân tôn sư là đại căn đại bản của học Phật. Có thể thành tựu hay không là nhìn từ đây, không phải nhìn xem tư chất của bạn thông minh tới cỡ nào, hoặc bạn học được bao nhiêu thường thức, hiểu được bao nhiêu, hoặc xem bạn có bao nhiêu từng trải, có bao nhiêu kinh nghiệm nhân sinh, những thứ này đều không phải quan trọng nhất, quan trọng nhất chính là nhìn bạn có thật sự hiểu thân, tôn sư, trọng đạo hay không?

Như đại sư Mật-lặc-nhật-ba theo học pháp với thượng sư Mã-nhĩ-ba. Thượng sư Mã-nhĩ-ba dùng phương thức cay nghiệt để giày vò ngài, vì sao vậy? Tức là muốn khảo nghiệm xem ngài có thật tôn sư trọng đạo không? Cái tâm đó của họ là thật, 3 năm đều không thay đổi thì có thể truyền pháp cho người này. Bởi vì muốn giả vờ cũng không giả vờ nổi 3 năm, giả vờ 3 tháng thì được, 3 tháng thì giả vờ không nổi nữa, phiền não sẽ hiện hành. Đây là nhân địa không thật thì sẽ chiêu cảm quả công vẹo. Mật-lặc-nhật-ba chân thật, ngài thật sự muốn học được đại đạo thành Phật ở chỗ thượng sư Mã-nhĩ-ba, không phải nói hâm mộ thượng sư Mã-nhĩ-ba có danh tiếng lớn tới cỡ nào, có bao nhiêu tín đồ, có bao nhiêu cúng dường, hoặc có thần thông lớn cỡ nào, đều không phải đến vì điều này, mà chính là vì chứng đạo. Cái tâm này là thật, nhân là thật cho nên ngài chịu đủ loại khảo nghiệm nhưng ngài đều không thoái tâm. Giả sử nhân không chân thật mà gặp phải khảo nghiệm thì chắc chắn thoái tâm. Tiếp theo điều thứ 26:

“Phàm khi ngủ nghỉ không được ngủ trước thầy, trừ khi có bệnh thì bạch thầy rồi mới ngủ trước”.

Đây là nói buổi trưa hoặc buổi tối khi bản thân muốn nghỉ ngơi thì nên làm thế nào? Phụng sự sư trưởng nghỉ ngơi trước, sư trưởng ngủ trước rồi chúng ta mới có thể ngủ, không được ngủ trước sư trưởng. Trong Phật pháp nói ngủ nghỉ là thuộc về phiền não ngũ cái, nó có thể che lấp trí tuệ của chúng ta, che lấp chân tâm của

chúng ta, khiến thiện pháp không thể sanh khởi, mà sẽ luân chuyển trong biển khổ tam giới. Chúng sanh dục giới đều cần ngủ nghỉ, nhưng chúng sanh từ sắc giới trở lên thì không cần ngủ nghỉ nữa, họ có thể hàng phục được những dục vọng này. Ngủ cũng là một trong năm dục, chúng ta biết dục vọng này là phiền não, càng ít càng tốt, nên không được buông thả nó. Bạn buông thả nó thì nó sẽ không ngừng tăng trưởng, cho nên người càng ngủ thì càng thích ngủ, ngủ đến cuối cùng một ngày có thể ngủ mất nửa ngày, vậy người này có thể làm được việc gì nữa đây?

Trong luật điển nói, người ngủ nhiều có năm loại lỗi:

Thứ nhất “nhiều ác mộng”, ngủ chắc chắn sẽ nằm mộng, cảnh mộng mà bạn gặp trong mơ đều là hạt giống trong a-lại-da-thức của bạn hiện hành, mà ngủ là thuộc về hạt giống phiền não. Hạt giống phiền não này nó có công năng liên đới lôi kéo theo những hạt giống cùng loại khác. Đã là hạt giống phiền não thì nó chắc chắn sẽ lôi kéo theo những phiền não khác, lôi kéo theo những hạt giống xấu ác, cho nên người ngủ nhiều, buổi tối khi họ nằm mộng sẽ gặp rất nhiều ác mộng, tức là hạt giống ác nghiệp hiện hành, giống như người bị đọa xuống ác đạo vậy. Cảnh giới của ác đạo chính là hạt giống ác nghiệp hiện hành. Kỳ thực đọa vào ác đạo chính là đang gặp ác mộng, toàn bộ pháp giới chính là một giấc mộng lớn, ba đường thiện là mộng đẹp, ba đường ác là mộng xấu, cho đến thế giới Tây phương Cực Lạc cũng là một giấc mộng, đó là giấc mộng thanh tịnh, tốt đẹp, sau khi tỉnh mộng rồi bạn biết những cảnh giới đó toàn bộ là vọng tưởng. Trong kinh Lăng-nghiêm nói tất cả hư không, quốc độ, chúng sanh đều là do vọng tưởng mà sanh ra, không có vọng tưởng thì những cảnh giới này không sanh. Chúng ta hiện nay ở thế giới Ta-bà, trong 51 tâm sở, tâm sở ác nhiều, có 26 cái; tâm sở thiện ít, chỉ có 11 cái, còn chưa đến một nửa. Cho nên, nếu bạn ngủ nhiều thì những hạt giống ác đó sẽ hiện hành rất nhiều, bao gồm cả việc trong mộng có thể làm rất nhiều việc phạm giới, tạo ác nghiệp, thọ ác báo đều ở trong mộng.

Lỗi thứ hai là “chư thiên không ưa thích”, thiên nhân ngủ nghỉ rất ít, tầng trời càng hướng lên cao thì ngủ càng ít. Dục giới có 6 tầng trời, 6 tầng trời hướng lên trên thì tầng sau càng có trí tuệ hơn tầng trước, tâm càng thanh tịnh hơn, càng có phước đức hơn. Đến trời Sắc giới thì không cần ngủ nghỉ nữa, mà họ trụ ở trong thiền định, hưởng thụ thức ăn là thiền duyệt, cho nên thiên nhân không thích nhìn thấy người ngủ nhiều. Một người, đặc biệt là người tu hành nếu thường ngủ gật, thường thích ngủ nghỉ thì thiên nhân đều không cung kính. Họ nhìn thấy bạn tinh tấn dụng công,

thật sự không ngủ không nghỉ, ví dụ bạn niệm Phật, một ngày 24 tiếng dụng công, vậy thì chư thiên sẽ tán thán, bội phục. Bởi vì sắc thân này của chúng ta cần ngủ nghỉ, nhưng bạn có thể giảm đến mức thấp nhất, thậm chí trong thời gian ngắn có thể không ngủ, điều này khiến chư thiên có thể tôn kính.

Lỗi thứ ba là “tâm không thể thâm nhập vào pháp”, nội tâm không thể tiến vào Phật pháp được, cũng tức là người thường ngủ nghỉ thì tâm luôn trong trạng thái hôn ám vô minh. Ví dụ họ nghe kinh, nghe pháp thì rất khó an trụ trong chánh tư duy, họ không khống chế được ý niệm, cho nên không có chánh niệm. Người ngủ nhiều nhất định ít chánh niệm. Người chánh niệm ít sẽ xuất hiện tình trạng thế nào? Thường hay quên, đây đều là nghiệp chướng; người nghiệp chướng nặng, thậm chí vừa mới giao việc, quay đầu liền quên mất, vừa để một vật ở đó mà khi quay đầu cái liền quên mất để ở đâu, tâm tình của họ rối loạn lộn xộn, ý loạn thì không phải chánh niệm. Muốn khắc phục ngủ nghỉ quả thực không dễ dàng, phải cắn chặt răng. Như người xưa đọc sách là “tóc buộc lên xà, kim đâm vào đùi”, những câu chuyện này mọi người đều đã nghe nói. Đây vẫn là những học giả thế gian, họ muốn cầu học mà dụng công tinh tấn như vậy. Tóc của người xưa dài, họ đem tóc cột lên xà nhà, như vậy bạn muốn ngủ gật, đầu vừa cúi xuống thì tóc liền bị kéo đau, như thế sẽ tỉnh lại, hoặc lấy cây kim đâm vào đùi của mình, đâm đến chảy máu, vừa đau thì liền tỉnh táo.

Người tu hành chúng ta càng nên dũng mãnh tinh tấn, đương nhiên không phải cổ vũ mọi người lấy kim đâm vào đùi, đâm đến máu chảy thành sông, không phải ý đó, mà bản thân bạn nghĩ cách đối trị. Ví dụ khi bạn thật sự buồn ngủ, xem sách buồn ngủ rồi thì làm thế nào? Đứng dậy lạy Phật, hoặc lấy nước lạnh rửa mặt, hoặc tự xoa bóp phần đầu, khiến máu huyết ở phần đầu lưu thông nhanh một chút, vậy sẽ có tinh thần, hoặc tự dùng tay bấm huyệt của mình, bấm với lực mạnh, điều này đều giúp lưu thông khí mạch, khiến bạn có thể đề khởi tinh thần. Có rất nhiều phương pháp bản thân phải học cách đối trị, mà quan trọng nhất chính là phải có tâm đạo, biết rằng “thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”, đạo nghiệp của mình vẫn chưa thành tựu, sanh tử vẫn chưa giải quyết xong, làm sao có thể phóng dật mà ngủ nghỉ được? Việc lớn chưa làm xong thì giống như lửa cháy tóc vậy, như cứu lửa cháy đầu, vậy sao dám phóng túng bản thân cho được.

Lỗi thứ tư là “không tư duy minh tướng”, họ sẽ không nghĩ đến trời sáng, bởi vì thông thường người thích ngủ đều là vừa ngủ là ngủ đến sáng, người tu hành không thể như vậy được. Trời chưa sáng thì chúng ta đều phải thức dậy lên khóa sáng rồi.

Giả sử ngủ đến sáng mới dậy thì không giống một người tu hành lắm, thậm chí hiện nay có không ít người ngủ đến khi mặt trời đã lên cao, tôi nghe nói còn có người buổi tối họ đều không ngủ, họ đi làm những việc ví dụ như chơi game, có thể chơi đến 3-4h sáng, sau đó khi trời sắp sáng rồi thì họ mới đi ngủ, ngủ mãi đến chiều lúc trời sắp tối, rồi họ lại dậy tiếp tục chơi game. Đây thật sự gọi là sống say chết mộng, thật sự là người đáng thương xót.

Lỗi thứ năm là “trong mộng chảy ra thứ bất tịnh”, tức là trong khi ngủ mơ sẽ chảy ra những thứ bất tịnh, bất tịnh thông thường chính là nói người nam xuất tinh, điều này phần lớn là trong mộng có những cảnh tượng dâm dục. Bởi vì chúng ta ở trong luân hồi, dâm dục là một phiền não lớn nhất, chúng ta muốn đời này không dễ dàng, càng hưởng hồ bực phóng túng bản thân, thiếu mất chánh niệm thì đương nhiên càng khó hơn, không thể được, cho nên bản thân chúng ta phải luyện tập cố hết sức giảm bớt ngủ nghỉ. Không thể không ngủ, dầu sao sắc thân của chúng ta không phải là thể kim cương bất hoại nên vẫn cần ngủ, nhưng vừa đủ là được rồi, hơi thiếu một chút không sao, cắn chặt răng vượt qua. Phật chế định thời gian ngủ nghỉ là giữa đêm đi ngủ, tức là 4 giờ đồng hồ, từ 10h tối đến 2h sáng là khoảng thời gian ngủ nghỉ. Khoảng thời gian này là lúc ngủ nghỉ thích hợp nhất. Thời gian này vừa đúng là lúc rất nhiều lực phủ ngũ tạng phục hồi vào buổi tối. Lúc này bạn không cần rất nhiều thời gian để ngủ nhưng tinh thần thể lực phục hồi rất tốt, thật sự là ngủ sớm dậy sớm. Đương nhiên nếu 2h không thể dậy được thì 3h cũng được, muộn hơn nữa là 4h cũng nên dậy rồi, 6 tiếng là đủ. Sau đó, buổi trưa nếu tinh thần không phấn chấn được thì có thể chợp mắt nghỉ ngơi một chút, nửa tiếng, hơi nhắm mắt lại, thả lỏng thân tâm thì đến tối đều có tinh thần, quan trọng nhất là phải giảm bớt vọng tưởng của mình đi.

Trong Đông y nói rằng nghĩ nhiều sẽ tổn thương thần, nghĩ ngợi quá nhiều, vọng tưởng rất nhiều sẽ tổn thương thần của bạn, hao thần, cho nên bạn cần ngủ để bổ sung lại. Ví dụ bạn không có vọng tưởng, rất thanh tịnh, vậy thì bạn không cần ngủ nhiều như vậy, không cần ngủ nhiều cũng không cần ăn quá nhiều. Vọng tưởng nhiều thì cần ăn rất nhiều, cũng cần ngủ rất nhiều mới có thể bổ sung được. Cho nên, phương pháp căn bản chính là tu tâm thanh tịnh, thông qua tụng kinh niệm Phật, cố định bản thân trên con đường tu hành, giảm hết mức các ngoại duyên. Bạn tiếp xúc quá nhiều ngoại duyên thì bạn chắc chắn rất nhiều vọng tưởng. Bạn vọng tưởng nhiều

thì phải ngủ nhiều, ăn nhiều, tách ác tuần hoàn, phiền não nhiều, phiền não nhiều thì tạo ác nhiều, nghiệp chướng nhiều.

Cho nên chúng ta phải giảm thiểu hết mức việc ngủ nghỉ, phải ngủ muộn hơn sư trưởng. Thông thường sư trưởng cũng không cần ngủ nhiều như vậy, họ biết nếu bạn đợi họ ngủ rồi bạn mới đi ngủ thì e rằng bạn không được như họ, hơn nữa nếu thức dậy thì bạn phải dậy sớm hơn sư trưởng, nên sư trưởng đều sẽ từ bi, thấy thời gian tương đối muộn rồi thì sẽ bảo bạn: “Được rồi, con về nghỉ ngơi đi”. Lúc này bạn có thể rời khỏi, trừ khi bạn muốn trở về sớm một chút, ví dụ có bệnh, thân thể cần ngủ nghỉ để điều dưỡng thì có thể nói với sư trưởng: “Hôm nay thân thể đệ tử không khỏe, muốn trở về nghỉ sớm một chút”, thông thường sư trưởng đều sẽ đồng ý: “Vậy con về nghỉ ngơi đi”. Nếu sư trưởng không chủ động bảo bạn trở về, bạn cũng không có lý do ốm bệnh, vậy thì đừng tự ý rời khỏi sư trưởng. Được rồi, tiếp theo điều thứ 27:

“Có người hỏi tên thầy thì nên đáp là thượng gì đó, hạ gì đó, hỏi hiệu của thầy thì nói hiệu của thầy”.

Ở đây nói đệ tử không được trực tiếp gọi pháp danh của sư trưởng. Nếu người khác hỏi: “Thầy của bạn tôn tách đại danh, pháp hiệu là gì?” Khi bạn giới thiệu sư trưởng thì phải thêm chữ “thượng, hạ”. Ví dụ đại hòa thượng ở đây của chúng ta, hòa thượng chính là sư trưởng của chúng ta, chúng ta nên gọi là đại hòa thượng thượng Diệu hạ Trí, không được trực tiếp gọi tên tự của thầy. Nếu gọi hiệu của thầy, hiệu thường không phải tên do ân sư thế độ của sư trưởng đặt, có thể là tên hiệu mà họ tự đặt. Ví dụ pháp danh của đại sư Ngẫu Ích là thượng Trí hạ Húc, Ngẫu Ích là ngài tự đặt, bởi vì ngài muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc. Ngẫu là rễ phía dưới của hoa sen, ý nghĩa chính là nói tôi muốn vãng sanh Tịnh độ, nên phải vun trồng tốt rễ của hoa sen. Ích chính là đạt được lợi ích này, có ý nghĩa như vậy, cho nên đây là hiệu mà ngài tự đặt. Lại ví dụ như đại sư Liên Trì, Liên Trì cũng là hiệu của ngài, hiệu này có thể trực tiếp xưng hô. Nếu là tên hiệu của sư trưởng, hiện nay thông thường người xuất gia chúng ta vẫn tiếp tục dùng nội hiệu, ngoại hiệu. Nội hiệu chính là pháp danh, tên hiệu chính là ngoại hiệu, như nội hiệu của tôi là Truyền Đạo, là pháp danh, ngoại hiệu chính là Định Hoàng để người khác xưng hô, nội hiệu thì chỉ có sư trưởng được xưng hô. Chúng ta gọi ngoại hiệu cũng có thể không cần dùng thượng hạ, nhưng nên thêm một chức vị phía sau, ví dụ sư phụ Định Hoàng, pháp sư Định Hoàng đều được.

Nếu gọi hòa thượng của mình thì có thể gọi là hòa thượng gì đó, hoặc bốn sư gì đó đều được. Được rồi, chúng ta xem câu tiếp theo:

“Không được rời khỏi thầy để sống riêng. Nếu thầy qua đời, hoặc đi xa không đi theo được thì phải hỏi y chỉ theo ai, rồi theo lời thầy dạy mà ở với thầy y chỉ, vẫn làm tất cả mọi việc như pháp phụng sự thầy. Nếu thầy không chỉ thị mà đã qua đời, hoặc đi xa thì phải chọn lại mình sư y chỉ mà ở. Nếu thầy hoàn tục, hoặc thầy phá giới, hoặc thầy bị đại tăng trục xuất thì cũng phải chọn lại mình sư y chỉ mà ở cùng, không được phóng túng tùy tiện”.

Đoạn này cũng rất quan trọng, làm đệ tử vừa xuất gia thì nhất định phải y chỉ thiện tri thức để tu hành. Trước kia, ngài A-nan nói với Phật rằng: “Thiện tri thức là một nửa của người phạm hạnh”, nghĩa là bạn muốn thành tựu phạm hạnh của bạn, tức là tâm thanh tịnh, là thành tựu thánh đạo thì thiện tri thức chiếm một nửa công lao. Nói cách khác, một nửa phải dựa vào chính mình. Ngài A-nan rất có tâm đắc nên nói với Phật tâm đắc này, kết quả Phật trách ngài rằng: “Ông nói sai rồi, không đúng đâu, thiện tri thức là toàn bộ của người phạm hạnh”. Toàn bộ công lao là thuộc về thiện tri thức, toàn bộ dựa vào thiện tri thức, không phải dựa vào bản thân bạn. Phật nói, sở dĩ ta có thể thành tựu A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề cũng hoàn toàn dựa vào thiện tri thức. Nói cách khác, muốn thành tựu Phật đạo thì sư trưởng là quan trọng nhất, không có sư trưởng, thiện tri thức dẫn dắt thì không thể thành tựu được.

Cho nên trước khi chúng ta chưa thành tựu thì không thể rời khỏi sư trưởng mà tự tìm một nơi để ở được. “Ở riêng” tức là tự tìm một nơi, có thể lấy một danh nghĩa là bé quan: tôi dụng công nên tìm một nơi tịnh tu, dụng công v.v., hoặc nói tham học, nói rất dễ nghe nhưng trên thực tế đều là phiền não tập khí của bản thân đang làm chủ. Đó là vì sao? Sư trưởng quản giáo rất nghiêm khắc, chúng ta không chịu nổi, nên tìm một cái cớ rời khỏi, rời khỏi chính là vứt bỏ cơ duyên thành tựu, đời này cũng bỏ phí rồi. Chúng ta vẫn chưa thật sự khai trí tuệ, bạn muốn tự ra ngoài tham học, trên thực tế cái học được thường sẽ học lệch lạc. Bạn xem kinh Hoa Nghiêm, khi nào Thiện Tài đồng tử mới ra ngoài tham học? 53 tham là khi nào? Ngài ở dưới tòa bốn sư của ngài là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã khai mở căn bản trí, thập tín tâm đã viên mãn, sắp nhập vào địa vị Sơ trụ rồi, lúc này Bồ-tát Văn-thù mới để ngài ra ngoài tham học. Kết quả, vừa tham học thì thiện tri thức đầu tiên là tỳ-kheo Kiết Tường Vân đã nâng ngài lên đến Sơ trụ Bồ-tát, tức là Pháp thân đại sĩ. Sơ trụ Bồ-tát thì ngang bằng với Phật rồi, là phân chứng tức Phật, Sơ trụ trong Viên giáo. Người

chúng Sơ trụ trong Viên giáo có thể đến 100 thế giới thị hiện thành Phật, họ có thể thị hiện thành Phật, thần thông đạo lực của họ đều ngang bằng với Phật. Đến lúc này Bồ-tát Văn-thù mới cho phép Thiện Tài ra ngoài tham học. Nếu căn bản trí chưa khai mở mà ra ngoài tham học, thật ra mà nói, có khi thiện ác thị phi bạn đều không thể phân biệt được, luôn là như vậy, còn như bạn theo lầm người, theo một tà sư, vậy thì xong rồi.

Trong thời đại mạt pháp, kinh Lăng-nghiêm nói rất rõ ràng rằng “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”, nhiều giống như cát sông Hằng vậy, tức là không tính đếm được số lượng ấy. Nhân khẩu thế giới hiện nay có bao nhiêu người? 6 tỷ người, sông Hằng có bao nhiêu cát? E rằng không chỉ là 6 tỷ, cho nên điều này quả thực là một việc cực kỳ nguy hiểm. Thời xưa học pháp, theo thầy học đều có một kỳ hạn, Phật chế định sau khi tỳ-kheo thọ giới nhất định phải học giới trong 5 hạ, bạn phải theo một vị thầy tinh thông giới luật, có chánh tri chánh kiến, tốt nhất có thể học 5 năm với một vị pháp sư thông đạt tam tạng. Nếu chỉ hiểu giới luật, không hiểu kinh luận thì bản thân họ có thể trì giới rất nghiêm cẩn, nhưng có thể do kiến giải của họ chưa viên mãn hoặc không chính xác cũng sẽ dẫn dắt người lầm đường, cho nên phải có độ sâu trong kinh giáo, lại phải có hành trì giới luật, người như vậy có thể làm thiện tri thức, vậy thì chúng ta mới có thể y chỉ họ. Y chỉ thiện tri thức này, giả sử họ không bảo chúng ta đi, mà kỳ hạn học của chúng ta chưa hết, vậy thì chúng ta không được đi.

Phật chế định ít nhất là 5 năm, 5 năm không những phải học giới, mà còn phải học định tuệ. Bạn xem, đại sư Ngẫu Ích có một thiên lời tựa ở phía trước là “Trùng trì tỳ ni sự nghĩa tập yếu”. Tôi nhớ ngài có nói nội dung học giới trong 5 năm này bao gồm những gì? Thứ nhất đều phải thông đạt tất cả bộ phận chỉ trì: *khai, già, trì, phạm* trong các giới điều. Thứ hai tụng giới, yết-ma, tạng sự như pháp trong bộ phận tác trì thì bạn cũng phải thông đạt. Đây là bộ phận giới luật, còn có bộ phận định tuệ, “*không hiểu rõ trí tuệ niệm xứ thì ủng công tụng mộc-xoa*”, nghĩa là nếu bạn không có trí tuệ của tứ niệm xứ thì dù bạn có thể tụng giới, mộc-xoa chính là ba-la-đề-mộc-xoa, chính là giới bồn, mặc dù bạn có thể tụng, “*đồ tụng*” nghĩa là ủng công tụng, không có tác dụng. Ý này chính là nói không những phải học giới, mà định tuệ đều phải học tập, đặc biệt là trí tuệ, chánh niệm này. Trí tuệ tứ niệm xứ không phải chỉ là Tiểu thừa, mà Đại thừa cũng là tứ niệm xứ. Điều này trên quan niệm là thông với Đại thừa lẫn Tiểu thừa, là quan niệm mà chúng ta nên có, vậy thì phải học tập từ

trong kinh giáo Đại, Tiểu thừa, 5 năm này nghiêm túc học tập thì giới định tuệ của bạn mới đặt nền tảng sâu chắc được. Bản thân khai trí tuệ rồi thì tự nhiên sư trưởng sẽ bảo bạn đi hoằng hóa một phương, hoặc bảo bạn đi tham học. Nếu bạn chưa đến trình độ như vậy thì sư trưởng yêu thương bảo hộ bạn, sẽ không để bạn đi.

Như bản thân tôi theo lão hòa thượng học pháp, học 20 năm, thật sự là theo học một vị thầy, không đổi sang thiện tri thức khác, nghiêm cẩn tuân thủ theo ba điều kiện sư thừa của lão hòa thượng, thứ nhất chính là chỉ nghe một vị thầy, những thầy khác tôi đều không nghe. Thứ hai, trước đây từng học theo những thầy nào, trước đây khi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, vẫn chưa tiếp xúc với lão hòa thượng thì từng theo mấy vị thiện tri thức, nhưng chỉ là duyên rất mỏng, đều không sâu, vậy thì những gì trước kia học được thầy đều không tính, bắt đầu từ bây giờ, bắt đầu từ con số không, bắt đầu học từ đầu, không thể nói: trước đây con đều đã học kinh Hoa Nghiêm rồi, bây giờ thầy còn bảo con bắt đầu học từ Đệ Tử Quy sao? Đúng vậy, bạn theo vị thầy này thì phải bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, những thứ học trước kia đều không được tính. Nếu bạn học giới, “trước đây con đều đã học tam đại bộ rồi”, không được, bây giờ con hãy bắt đầu học từ Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu. Đây là bắt đầu lại từ đầu, xây chắc nền tảng, không phải chỉ học thường thức, mà là thật sự cắm gốc. Điều kiện thứ ba, ngoài kinh giáo của vị thiện tri thức này có thể nghe, sách của họ có thể đọc thì những sách khác hoặc đĩa CD, DVD khi chưa được sự đồng ý của thiện tri thức thì tuyệt đối không xem không nghe.

Tôi tuân thủ ba quy định của lão hòa thượng, lão hòa thượng không yêu cầu tôi, là tôi tự yêu cầu mình. Lão hòa thượng nói ngài không dám lấy ba điều này để yêu cầu người. Trước đây, thầy của ngài là lão giáo thọ Lý Bình Nam yêu cầu ngài, nhưng ngài nói hiện nay ngài không dám yêu cầu nữa, bởi vì hiện nay là thời đại dân chủ tự do mở cửa, vậy thì bạn có thể yêu cầu ai được đây? Vậy tùy vào phúc phần của mỗi người thôi. Tôi tự yêu cầu mình tuân thủ 20 năm. Sau 20 năm thì lão hòa thượng chủ động đưa tôi đến chỗ của luật sư Quả Thanh ở Đài Loan để học giới, mới là theo thiện tri thức thứ hai học tập. Việc này vẫn không phải tôi chủ động yêu cầu, tôi không muốn đi nhưng lão hòa thượng vẫn đưa tôi đi. Có lẽ thấy cái gốc của tôi 20 năm nay cơ bản có thể đã cắm vững rồi, không đến nỗi giữa đường đứt gánh nên mới yên tâm đưa tôi đi.

Sau khi được đưa đi mới cảm thấy trước đây xây chắc nền tảng thật là tốt. Trước đây theo một vị thầy là học căn bản trí, những thứ học được dường như rất ít,

nghe kinh chưa nghe được bao nhiêu bộ. Kinh Hoa Nghiêm cũng chưa nghe xong, lão hòa thượng chưa giảng hết, Kinh Vô Lượng Thọ nghe tới lui mấy lần rồi, kinh A-di-đà, còn có một số kinh nhỏ, năm kinh Tịnh độ đều đã nghe hết, kinh Kim Cang, kinh Địa Tạng, như kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, Liễu Phàm Tứ Huấn lão hòa thượng giảng rồi. Kỳ thực cộng lại thì không nhiều lắm, nhiều nhất là 20 bộ kinh, nhưng có một số kinh thì nghe đi nghe lại, như kinh Vô Lượng Thọ ít nhất đã nghe trên 10 lần. Nội dung học trong 20 năm này không nhiều, nhưng ra ngoài tiếp xúc với thiện tri thức khác, muốn học tập thì cảm thấy rất nhanh. Người ta có thể phải học 5 năm, học 10 năm, chúng tôi học 3 năm thì học xong rồi, hơn nữa không thua kém gì người học 5 năm, 10 năm; hơn nữa sau khi học, chúng tôi ra ngoài có thể giảng, từ đây suy ra ví dụ nói kinh chưa từng nghe giảng thì bạn đều có thể giảng, vì sao vậy? Việc này chính là phải khai căn bản trí, bạn nắm chắc được cương lĩnh căn bản, có thể dùng một đạo lý mà quán thông tất cả, một kinh thông tất cả kinh thông, kinh này cũng bao gồm giới kinh, đều có thể dùng một đạo lý mà quán thông tất cả.

Do đó, xây chắc nền tảng lúc ban đầu vô cùng quan trọng, dường như học rất chậm, như rùa bò vậy, không học được thứ gì, nhưng nền tảng này của bạn chắc chắn rồi, tương lai bạn có thể tiến rất nhanh, người ta theo không kịp, bởi vì người ta không xây chắc nền tảng này, họ muốn quay lại xây nền tảng thì lại phải mất 20 năm, như thế họ sẽ không theo kịp bạn. Cho nên, quan trọng nhất chính là thật thà. Bạn muốn thật sự học được những thứ chân thật mà không thật thà thì không học được, bạn chỉ có thể học được chút bên ngoài thôi, bạn sẽ không có thành tựu, gọi là cái gì cũng biết mà không cái nào thông, dường như cái gì cũng hiểu một chút nhưng thật sự bảo bạn lấy bản lĩnh ra thì bạn không làm được, bạn chẳng có cái gì có thể bày lên bàn để khiến mọi người nể sợ sát đất đánh lễ được, không lấy ra được. Cho nên, “*không được rời khỏi thầy để ở riêng*”, nghĩa là không được rời khỏi thầy y chỉ. Bản thân chưa thành tựu thì hãy an tâm thật thà, dùng thời gian dài để tu học. Bởi vì học Phật không phải để học tri thức, mà chính là tu định tâm của bạn, chỉ có tâm định rồi thì mới có thể khai trí tuệ.

Giả sử bản thân chúng ta vẫn chưa học thành mà không may sư trưởng qua đời, hoặc sư trưởng đi xa đến nơi khác, bạn không thể đi theo. Điều này là thuộc về nhân duyên thay đổi. Quả thực có thể có chuyện đó, nhân sanh mười việc thì tám đến chín việc không như ý. Bạn muốn theo sư trưởng học nhưng chưa chắc có nhân duyên

tốt đó. Ví dụ bạn muốn theo sư trưởng học 10 năm, có thể 3 năm thì nhân duyên thay đổi, sư trưởng sắp ra nước ngoài. Thầy không thể ở lại đây nữa, mà bạn lại không thể ra nước ngoài thì phải làm sao? Đây chính là không như ý.

Chúng ta thấy lão hòa thượng cả đời bôn ba rất nhiều, từ Đài Loan đến nước Mỹ, đến Singapore, đến Úc, đến Hồng Kông, mấy năm lại phải đổi một nơi, cho nên nhân duyên không đủ thì thường sẽ không theo được, muốn theo được sư trưởng thì cần phước báo rất lớn. Bản thân tôi vẫn cảm thấy thật sự có chút phước báo, bắt đầu theo lão hòa thượng từ nước Mỹ, trên cơ bản đều có thể theo được. Từ nước Mỹ theo đến Úc, cùng ở Úc, sau đó theo đến Hồng Kông, cũng ở cùng bên Hồng Kông rất nhiều năm. Đến mỗi một nơi tôi đều có thể làm được thân phận ở bên đó, đều là nhân tài ưu tú di dân đến, cho nên việc này đều không trở thành chướng ngại. Nếu chúng ta không có cách gì theo đi di dân thì cũng không được; còn nữa, cho dù bạn theo bên cạnh sư trưởng, ví dụ bạn..., bởi vì khi ấy tôi vẫn chưa phải người xuất gia, vẫn phải tự nuôi sống bản thân, bạn đi theo nhưng không đủ tiền bạc thì cũng không được. Bạn muốn đi theo hay là cần công việc? Cần công việc thì không theo được, cho nên việc này cũng cần có phước báo.

Khi ấy công việc của tôi rất nhàn hạ. Dạy học trong trường đại học thì có điểm tốt này, rất thanh nhàn. Ở Úc một tuần lên lớp 6h đồng hồ, lượng công việc không lớn, môn học đó tôi thuộc lầu lầu, căn bản là không cần chuẩn bị, nhắm mắt đều có thể giảng được. Sau đó một năm thì viết hai, ba bài văn có thể đăng trên tạp chí tâm cỡ thế giới là đã rất không tệ rồi, trường học rất hài lòng, thời gian còn thừa rất nhiều, có thể học Phật, cho nên mỗi lần lão hòa thượng ra nước ngoài vân du thì tôi đều có thể đi theo được. Nếu không theo được thì vẫn không được rời xa thầy y chỉ. Bởi vì rời xa thầy y chỉ thì bạn chắc chắn không thành tựu được. Trước đây chỉ có thể y chỉ theo người khác. Muốn y chỉ người khác cũng phải thừa thỉnh với sư trưởng trước, ví dụ sư trưởng sắp mạng chung rồi thì chúng ta phải hỏi, ngài A-nan chính là hỏi như vậy. Đức Phật chuẩn bị nhập Niết-bàn thì A-nan liền hỏi: “Khi Phật trụ thế, chúng con lấy Phật làm thầy, Phật không ở đời nữa thì chúng con lấy ai làm thầy?” Đức Phật liền nói với ngài: “Lấy giới làm thầy”. Học giới cũng phải y chỉ, giới này chính là nghĩa rộng, Ba-la-đề-mộc-xoa chính là giới, giới mộc-xoa. Kinh giáo, luận điển, kinh luận là thuộc về định cộng giới, đạo cộng giới, chúng ta đều phải y chỉ, y chỉ thiện tri thức để học giới. Cho nên, thiện tri thức nhất định là y theo lời Phật dạy, như lời Phật nói, họ sẽ không tự dùng ý của mình để nói lung tung.

Thiện tri thức nhất định có sư thừa, từ chỗ Phật, rồi tổ tổ tương truyền, truyền đến chỗ thiện tri thức này. Tri kiến đó nhất định không sai, chúng ta y theo người như thế học mới học đúng được. Sư trưởng nói chúng ta nên y chỉ theo ai, thầy sẽ giới thiệu một vị cho bạn, bạn nên nghe theo lời của sư trưởng. Đây chính là mệnh lệnh, bạn nên y chỉ theo vị sư trưởng mới đó mà an trụ, vẫn giống như trước, vẫn làm tất cả mọi việc như pháp phụng sự thầy. Phụng sự thầy mới giống như thầy cũ vậy, cũng tức là hoàn toàn làm theo chương oai nghi “thờ thầy” này, cũng không được rời thầy ra ở riêng, không được phóng dật. Hoặc sư trưởng không chỉ thị, không nói bạn nên y chỉ ai mà đã qua đời, hoặc đi xa rồi, bạn không liên lạc được, vậy thì bản thân cũng nên “*chọn lại mình sư y chỉ mà ở*”. Việc này thời xưa là bất đắc dĩ, kỳ thực hiện nay công cụ truyền thông phát triển, bất luận sư trưởng ở đâu thì chúng ta đều có thể không rời xa thầy y chỉ. Bạn xem, hiện nay có truyền thông bằng hình ảnh, dạy học trên mạng Internet, đều có thể theo sư trưởng thông qua việc dạy học trên mạng. Đương nhiên sư trưởng cũng phải giảng bài ở trên mạng thì bạn mới có thể nghe được, hoặc chí ít bạn có thể nghe đĩa CD. Chỉ cần không rời khỏi pháp của sư trưởng, nghĩa là không rời khỏi thầy y chỉ. Đương nhiên có thể ở bên cạnh sư trưởng thì sẽ tốt hơn, nếu không thì lùi lại một bậc, chính là mỗi ngày vẫn nghe sư trưởng dạy học.

Ở đây nói mình sư là vị sư trưởng đạo nhân đã khai trí tuệ, gặp được sư trưởng như vậy thì chúng ta nên thân cận lâu dài, không được tùy tiện rời khỏi. Ở đây nói mình sư là sư trưởng đã khai trí tuệ, không phải chữ danh trong từ nổi tiếng. Người nổi danh chưa chắc đã khai trí tuệ, chưa chắc có trí tuệ, chưa chắc có chánh kiến. Cho nên mình sư nhất định là bản thân có tu có học, ngôn hành hợp nhất, thậm chí có chứng, có chứng thì chính là thánh hiền, nhưng hiện nay khó tìm được người có chứng, thời đại mạt pháp không tìm được. Dù có chứng, họ cũng không nói cho bạn, bạn cũng không biết, làm sao đây? Xem họ có thật tu thật làm không, họ có thật sự thực hiện nguyện đã phát không? Có phải làm bữa đực bữa cái, phát nguyện rồi không bao lâu thì thoái tâm hay không? Như vậy thì không thể làm thiện tri thức của chúng ta được. Chúng ta theo thiện tri thức cũng phải phát nguyện theo đến cùng. Nếu bản thân không có nạn duyên lớn thì không được rời xa sư trưởng, trừ khi sư trưởng chủ động bảo chúng ta, như trường hợp của tôi. Tôi vốn dĩ phát nguyện theo lão hòa thượng đến cùng, nhưng lão hòa thượng thấy tôi cần học giới nên đã đưa tôi đi học giới. Việc này là lão hòa thượng sắp xếp, chúng tôi vẫn nghe lời như trước, cũng không làm trái ý của sư trưởng. Không thể nói, “con có tình chấp với sư trưởng,

nên không muốn rời khỏi”, vậy cũng không được. Sư trưởng bảo chúng ta làm thế nào thì phải tùy thuận, đừng cảm gánh vác sứ mệnh hộ trì chánh pháp. Bởi vì sư trưởng không thể vĩnh viễn ở đời, nên cần thế hệ sau tiếp nối, đặc biệt là người trẻ tuổi có thể lực, có tinh thần, có thể làm việc, vậy thì phải thực hiện chí nguyện chưa thành của sư trưởng.

Sư trưởng đã lớn tuổi rồi, rất nhiều việc, rất nhiều nguyện vọng đã nói ra nhưng vẫn chưa thể thực hiện được. Do nhân duyên chưa chín muồi, quả thực muốn làm cũng cần thể lực và tinh thần. Trước khi tôi đi học giới, lão hòa thượng đã khuyên tôi rằng: “Nếu hiện nay tôi bằng tuổi của cậu thì tôi nhất định đi học giới, bởi vì học giới mới có thể thật sự khôi phục chế độ tông lâm, kiến lập tốt tăng đoàn, giới pháp phục hưng mới có thể khiến chánh pháp phục hưng, đây là căn bản”. Nhưng lão hòa thượng nói, hiện nay thầy đã quá tuổi rồi, muốn làm nhưng tuổi tác không cho phép, không còn thời gian nữa.

Lão hòa thượng đã nhắc đến việc muốn khôi phục chế độ tông lâm lâu rồi. Năm 1977, lần đầu tiên lão hòa thượng đến Hồng Kông giảng kinh Lăng-nghiêm, lúc ấy muốn thỉnh mấy vị pháp sư ở Hồng Kông, như pháp sư Tây Trần, pháp sư Giác Quang, mấy người họ muốn thành lập tăng đoàn 5 vị tỳ-kheo. Trước đây, chí nguyện này là phát nguyện của đại sư Ngẫu Ích. Lão hòa thượng chẳng phải cũng có cái nguyện này sao, nhưng nhân duyên chưa đủ nên không làm được, nhưng lão hòa thượng nói rõ với chúng ta đạo lý này, nói muốn khiến Phật giáo thật sự phục hưng thì phải khôi phục chế độ tông lâm. Muốn xây dựng tốt tăng đoàn, xây dựng tăng đoàn thì không rời khỏi giới luật được, không rời khỏi giảng kinh dạy học được. Tăng đoàn, tông lâm chính là một trường học, mọi người ở cùng nhau chính là mỗi ngày học tập, mỗi ngày tu hành, học và tu là một thể, giải hành đều quan trọng. Phật tại thế chính là như vậy, mỗi ngày Phật và tăng đoàn chính là như vậy. Mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, giảng xong mọi người nghe hiểu rồi trở về liên tu, chúng đấng A-la-hán rất nhiều, cho nên Phật pháp liên hưng thịnh. Vậy chúng ta dùng phương pháp này, tuy căn tánh của chúng ta thấp kém, nhưng cũng nhất định sẽ thành tựu, chí ít chúng ta có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đời này khai ngộ chúng quả thì chưa chắc đạt được, nhưng vãng sanh thì có thể nắm chắc, vậy là đủ rồi, đây chính là thành tựu. Điều này chính là nói không rời khỏi thiện tri thức.

Trước đây thiền sư Đoạn Nhai khai thị cho đại chúng rằng: “Tôi thân cận thiền sư Cao Phong 30, 20 năm thường bị đánh đau đến thấu xương, nhưng chưa từng khởi

một ý niệm rời khỏi”. Thiền sư Cao Phong là sư phụ của thiền sư Trung Phong. Chúng ta biết *Trung Phong tam thời hệ niệm* là của thiền sư Trung Phong. Sư phụ Cao Phong của ngài cũng là người khai ngộ. Thiền sư Đoạn Nhai là một đệ tử khác của ngài. Ngài thân cận thiền sư Cao Phong 30 năm, 20 năm, thường bị đánh đau đến thấu xương, bị đánh không phải là nhẹ, mà đánh đau đến thấu xương, vậy thì có thể bị đánh rất đau giống như thượng sư Mã-nhĩ-ba đánh ngài Mật-lặc-nhật-ba vậy, nhưng thiền sư Đoạn Nhai chưa từng có một ý niệm rời khỏi sư trưởng. Bạn xem, người xưa học đạo chân thành như vậy, bất luận sư trưởng trách mắng, chửi bới thế nào, thậm chí đánh đập, đều không muốn rời khỏi, bởi vì biết chưa học thành tựu, hơn nữa tuyệt đối không nhìn lỗi của sư trưởng, đương nhiên càng không có tâm phản nghịch. Vừa nhìn lỗi của sư trưởng là đã đoạn mất pháp thân huệ mạng của mình rồi, bởi vì bạn theo vị sư trưởng này rất khó thành tựu, không có duyên, lòng tin của bạn bị ô nhiễm. Lòng tin là nguồn của đạo, mẹ của công đức. Bạn theo sư trưởng có thể thành tựu hay không là xem lòng tin của bạn đối với sư trưởng. Nếu lòng tin này bị ô nhiễm thì bạn chắc chắn không thể thành tựu. Như hiện nay mà nói, lòng tin này là dễ bị ô nhiễm nhất, thứ nhất là phiền não bản thân chúng ta nặng, thích nhìn lỗi của người. Lục tổ khai thị: “Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian”. Chúng ta thế nào vậy? Thường thấy lỗi thế gian, thường thích nhìn lỗi người khác, ngay đến lỗi của sư trưởng cũng không bỏ qua. Họ thường thích nhìn lỗi, đây là tập khí phiền não của mình nặng. Thứ hai là duyên bên ngoài không tốt, duyên gì không tốt? Chính là bên ngoài người nói thị phi cũng không ít. Mặc dù bên ngoài có nói thị phi, nhưng nếu bạn không nghe thì không sao, sợ nhất bạn cũng rất thích nghe thị phi, vậy thì xong rồi, nhân cộng thêm duyên sẽ kết thành quả. Quả là bản thân tạo tội, bản thân mất đi lòng tin đối với sư trưởng, đoạn mất nhân duyên học pháp thành tựu của mình, cho nên hạng người này là ngu si nhất, đáng thương nhất.

Trong luật nói thân cận sư trưởng có bốn trường hợp, thứ nhất là “có pháp có ăn”, ở chỗ sư trưởng có Phật pháp cho bạn, giảng giới cho bạn, giảng định tuệ cho bạn. Ví dụ ở chỗ chúng ta là niệm Phật, niệm Phật chính là học định tuệ, có Phật pháp cho bạn, lại có đồ ăn. Bạn có thể ăn no, mặc ấm, có thể ngủ ngon, có thể lạc trụ, đây là trường hợp tốt nhất, ở một cách an lạc.

Trường hợp thứ hai là “có pháp mà không có ăn”, tức là sư trưởng chỉ cho bạn Phật pháp mà không cho bạn thức ăn, bạn ăn uống phải dựa vào bản thân, người xuất gia chỉ đành ôm bát ra ngoài khát thực, người tại gia có thể dựa vào tiền tích góp của

mình để mua chút đồ ăn, hoặc vừa đi làm kiếm chút tiền vừa đến nghe pháp. Đây là trường hợp có pháp không có đồ ăn, gọi là khổ trụ, phải chịu khổ, ở khổ vẫn phải ở, vì sao vậy? Chúng ta vì pháp mà đến, chứ không phải vì ăn mà đến. Chữ thực này bao gồm cả điều kiện sinh sống của chúng ta, tứ sự cúng dường có đầy đủ không? Cuộc sống có rất an nhàn không? Rất nhiều đạo tràng, ví dụ trước đây chúng tôi ở tinh xá Chánh Giác không có nhiều nghĩa công như vậy đến hộ trì, công việc đều là người xuất gia tự làm, xuống bếp, quét dọn vệ sinh, may mà đạo tràng đó không xem là lớn, công việc vẫn có thể làm được, tức là ở đó có Phật pháp, đương nhiên cũng có đồ ăn, đồ ăn cũng không tệ, nhưng cần bỏ công góp sức, vậy thì cũng cần chăm chỉ bỏ công góp sức, vì pháp mà ở. Tương đối mà nói thì chúng ta ở đây lượng công việc so với chúng tôi trước kia ít hơn nhiều rồi. Mọi người cơ bản đều không cần làm việc gì, nghĩa công đều phát tâm gánh vác công việc này. Nghĩa công là khổ trụ, người ta từ sáng đến tối thật sự làm rất nhiều việc như quét dọn vệ sinh, xuống bếp, làm các hoạt động đều là nghĩa công lo liệu. Chúng tôi ở tinh xá Chánh Giác, mỗi năm hoạt động không nhiều, truyền ngữ giới, Bồ-tát giới, còn có rất ít những hoạt động pháp sự, toàn bộ là người xuất gia chúng tôi tự mình làm, tự bố trí hội trường, hiện tại chúng tôi đều không cần làm. Tương đối mà nói thì chúng ta ở đây là thuộc về lạc trụ. Nếu lạc trụ mà không cố gắng an trụ thì đó thật sự là không có phước báo.

Thứ ba là trường hợp “có ăn mà không có pháp”, tức là bạn có thức ăn, cuộc sống lại rất an nhàn, nhưng ở đây không ai giảng pháp cho bạn, cũng không ai đốc thúc bạn tu hành. Bạn không đạt được lợi ích về pháp, lúc này nên làm thế nào? Nếu bạn thật sự vì tu hành thì nên sám hối, tạ từ rồi đi, không nên lưu lại nơi đây. Dù sư trưởng của bạn đối với bạn rất tốt, mỗi ngày sắp xếp cho bạn cuộc sống rất thoải mái, nhưng bạn cảm ơn, bạn sám hối với sư trưởng, tôi không phải vì hưởng thụ điều này, không phải đến vì ăn uống, mà tôi muốn cầu pháp, cho nên tạ từ rồi ra đi, việc này không có lỗi.

Trường hợp thứ tư là “không có ăn, cũng không có pháp”. Đó là vừa không có ăn vừa không có Phật pháp, vậy thì căn bản không cần ở lại đây, có thể cho phép bạn không cáo từ mà rời khỏi, không cần chào sư trưởng mà có thể rời đi, bạn cũng không có lỗi.

Ở đây nói “nếu thầy hoàn tục, hoặc thầy phá giới, hoặc thầy bị đại tăng trục xuất”, ba trường hợp này là sư trưởng phạm lỗi hoàn tục, xả giới hoàn tục. Loại thứ hai là phá giới, đây là chỉ phá bốn trọng giới căn bản, tỳ-kheo-ni là phá tám trọng

giới, việc này sẽ mất giới thể. Hoặc sư trưởng bị đại chúng tăng đuổi đi, đuổi khỏi. Nếu phá giới thì sẽ diệt tận, không thể cộng trụ, họ không thể tiếp tục nhận lợi dưỡng của tăng đoàn. Tiếp nhận lợi dưỡng của tăng đoàn là phạm tội trộm cắp, họ đã mất tư cách của tỳ-kheo, cho nên không thể tiếp nhận cúng dường. Nếu họ không phá giới, nhưng phạm tội tương đối nghiêm trọng, do tăng đoàn làm yết-ma đuổi họ đi, hoặc vi phạm quy củ của tăng đoàn bị khai trừ, trường hợp này đương nhiên không thể tiếp tục theo vị sư trưởng này được nữa. Bởi vì vị sư trưởng này không phải minh sư, nên làm sao? Đương nhiên chúng ta vẫn không được nhìn lỗi của sư trưởng, mà vẫn cảm ơn sư trưởng đã từng dạy bảo chúng ta, và nên “chọn lại minh sư y chỉ mà ở cùng”, chọn lại sư trưởng khác có trí tuệ, có đạo đức mà y chỉ. “Không được phóng túng tùy tiện”, rời khỏi sư trưởng cũ không thể nói hiện nay mình không có sư phụ nữa, cuối cùng cũng giải thoát rồi, giải thoát khỏi gông cùm rồi, có thể tùy ý làm xằng làm bậy, như vậy là không được, đã làm trái với ý nguyện ban đầu muốn xuất gia của chính bạn.

“Tự dụng” ở đây nghĩa là bản thân muốn làm gì thì làm, ở bên cạnh sư trưởng thì chúng ta phải nghe lời sư trưởng, không được tùy tiện. Đối với một số người mà nói, có thể sẽ cảm thấy rất phiền não, đặc biệt là người có thói quen tự do tùy tiện, nếu có rất nhiều quy tắc ràng buộc thì họ cảm thấy rất khó chịu, đây là do tập khí. Có tập khí này thì làm thế nào? Bạn hãy cắn răng mà vượt qua, bởi vì tập khí vốn dĩ không có, tập khí vốn không, bỗng giác vốn có, bạn buông bỏ được tập khí thì tự nhiên bạn sẽ cảm thấy rất thanh lương tự tại. Mới đầu buông bỏ tập khí thì phải nhẫn, không nhẫn thì bạn làm sao có thể đoạn trừ tập khí được. Nhẫn đến một mức độ nhất định, nhẫn thành quen rồi thì tự nhiên không có việc gì nữa. Buông bỏ ngã chấp, ngã mạn của bản thân thì bạn mới có thể bồi dưỡng mình thành một pháp khí được.

Nếu phóng túng tùy tiện, ý kiến của bản thân rất mạnh, cố chấp ý kiến của mình, làm theo ý của mình, không thể thuận theo lời dạy bảo của sư trưởng, không thể thuận theo quy định của tăng đoàn, tự làm theo kiểu của mình, trên thực tế là bạn không cách gì thành tựu. Ngã chấp quá mạnh, bạn đi đến đâu cũng không thể nào thành tựu được, đi đến đâu, trước tiên cũng phải cắn chặt răng mà nhẫn, đoạn trừ tập khí này thì bạn mới có thể thành tựu. Nếu bạn không thể vượt qua được cửa ải này, dẫu bạn chọn Phật làm sư trưởng thì cũng không cách nào thành tựu được, mà Phật đến dạy bạn thì trước tiên cũng giúp bạn đoạn tập khí. Giai đoạn khổ sở này bạn nhất định phải chịu đựng, giống như cai nghiện vậy, đã nghiện ma túy rồi mà bạn muốn

cai nghiện thì nhất định phải nhẫn một thời gian, nhẫn thành quen rồi thì sẽ hết nghiện, sẽ phục hồi khỏe mạnh. Lại ví dụ đồ chứa của chúng ta vốn dĩ rất bẩn, bây giờ muốn đựng nước cam lồ thì nhất định phải rửa đồ đựng này thật sạch sẽ, vậy bạn mới có thể đựng được. Nếu bạn trực tiếp đổ nước cam lồ vào trong thì nước cam lồ đó cũng không thể uống được, quá bẩn mà. Cho nên, bước đầu tiên là phải rửa sạch những thứ dơ bẩn này đi, việc này nghĩa là phải gọt giũa. Thông thường thì trước tiên sư trưởng sẽ rửa cho bạn sạch sẽ, quá trình rửa cũng là một quá trình đau khổ, nhưng rửa sạch sẽ rồi thì bạn sẽ pháp hỷ sung mãn, sự tiến bộ của bạn sẽ vô cùng thần tốc. Giai đoạn trước đó là khó chịu đựng nhất. Được rồi xem tiếp điều thứ 29:

“Đủ 20 tuổi am hiểu việc xuất gia thì nên cầu thầy phương tiện thọ giới tỳ-kheo. Nếu chưa đủ 20 tuổi, hoặc dù đã đủ 20 tuổi nhưng các duyên chưa đủ, chưa thể thọ giới tỳ-kheo thì đều nên phát tâm Bồ-đề cầu thọ giới Bồ-tát trước, làm Bồ-tát sa-di học pháp Đại thừa, đợi đủ tuổi, đủ duyên sẽ tiến đến thọ giới cụ túc thành Bồ-tát tỳ-kheo”.

Ở đây nói sa-di xuất gia, nếu đã đủ 20 tuổi, đã biết rõ những việc mà người xuất gia cần làm. “Am hiểu việc xuất gia” nghĩa là tường tận, nếu những việc mà người xuất gia nên làm vẫn chưa tường tận, vẫn chưa thể thích ứng được với hành nghi, quy củ trong cuộc sống của tăng đoàn, vậy thì không thể thọ giới cụ túc ngay được. Cho nên, thông thường sa-di phải có một khoảng thời gian để khảo nghiệm, phải để chấp sự của tăng đoàn kiểm tra, đánh giá, đồng ý thì mới được. Lúc này bản thân đối với việc của người xuất gia đều hiểu rõ rồi, cái cần học đã học được tương đối rồi. Lấy cái gì làm tiêu chuẩn? Chính là Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu này làm tiêu chuẩn, bạn đều có thể làm được, lúc này nên cầu sư trưởng chấp thuận. Phương tiện để thọ “giới tỳ-kheo”, thì phải xem nhân duyên đã chín muồi chưa. Nếu chưa chín muồi, chưa có nhân duyên này, chưa tiện thì cũng không được. Hoặc sư trưởng không đồng ý, cảm thấy bạn vẫn chưa đủ, nếu điều kiện chưa đủ thì bạn cũng không thể gượng ép. Gượng ép thì bản thân bạn chưa chắc đã quán chiếu được bản thân, sư trưởng càng hiểu rõ hơn về bạn, lúc này phải thuận theo sư trưởng.

Nếu chưa đủ 20 tuổi, hoặc dù đã đủ 20 tuổi mà các duyên chưa đầy đủ thì không thể thọ giới tỳ-kheo, cho nên giới tỳ-kheo nhất định phải đủ 20 tuổi mới có thể thọ. Không phải nói đủ 20 tuổi là nhất định phải thọ, vẫn phải quan sát, tức là am hiểu việc xuất gia, giới và oai nghi của sa-di bạn đều làm tốt rồi, sư trưởng cảm thấy hài lòng thì sẽ đưa bạn đi thọ giới tỳ-kheo. Hiện nay, trước khi chưa thọ giới tỳ-kheo

thì nên phát tâm Bồ-đề thọ giới Bồ-tát trước, làm Bồ-tát sa-di. Làm Bồ-tát sa-di không đơn giản. Trước năm 47 tuổi, đại sư Ngẫu Ích vẫn đều là Bồ-tát sa-di, vậy thì phải học pháp đại thừa, tức là phải phát tâm Bồ-đề, trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. “Sĩ” nghĩa là đời, đời đủ 20 tuổi, các duyên đầy đủ rồi sẽ tiến đến thọ giới cụ túc, tức là giới cụ túc trở thành Bồ-tát tỳ-kheo, cho nên đã thọ giới Bồ-tát rồi lại thọ tiếp giới tỳ-kheo thì gọi là Bồ-tát tỳ-kheo. Được rồi, điều cuối cùng:

“Căn Bản Tọa Sự nói: nếu người nương nhờ thầy tông chủ, ở trong Phật pháp được cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, đem tâm tịnh tín xuất gia tu hành, thì người ấy đối với thầy, dầu cho suốt đời cúng dường tứ sự cũng chưa thể báo đáp ân thầy”.

Căn Bản Tọa sự chính là *Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da Tọa Sự*, tổng cộng có 40 quyển, do ngài tam tạng Nghĩa Tịnh triều Đường phiên dịch. Trong này nói, nếu người nương nhờ sư trưởng, tông chủ, ở trong Phật pháp có thể cạo bỏ râu tóc, đắp pháp phục, tức là áo cà-sa, dùng tín tâm thanh tịnh xuất gia tu hành, vậy thì người này đối với sư trưởng dầu cho trọn đời dùng tứ sự cúng dường như y phục, đồ ăn thức uống, ngọa cụ, thuốc men để cúng dường sư trưởng trọn đời, cũng không thể báo đáp được thiện ân của sư trưởng. Đây là nói ân sư thế độ có ân đức lớn như vậy, càng hướng hồ những ân sư truyền pháp, truyền giới cho chúng ta, phải niệm niệm không quên ân của thầy, báo đáp ân thầy. Đương nhiên quan trọng nhất không phải là tứ sự cúng dường, mà là dùng pháp cúng dường, phải y giáo phụng hành, phải có thành tựu, lấy chí của thầy làm chí của mình, hoằng pháp lợi sanh, tiếp nối huệ mạng của Phật mới là thật sự báo ân.

Chương thứ hai hầu thầy này xin giảng đến đây, bây giờ đã hết giờ rồi, chúng ta kết thúc buổi học, cảm ơn mọi người!